TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 05 - 3 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Nghin;

- Ông Đinh Văn Ba.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hoài Loan, là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:** ông Đinh Văn Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

PHẠM T, sinh năm1979, tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị Ơ (chết); vợ: Đinh Thị B (chết), con: có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/10/2020, tạm giam ngày 07/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An L; "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Đinh Văn G, sinh năm 1985; cư trú tại: thôn 1, xã A, huyện A Lão, tỉnh Bình Định; "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1987; cư trú tại: thôn 1, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng năm 2015 đến tháng 11 năm 2019, Phạm T (quê quán ở tỉnh Q) có quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng với bà Đinh Thị P (thôn 4, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định). Trong thời gian sống chung với bà P. Tại đây T có quen biết nhiều người. Sáng ngày 03/11/2019, T đến nhà ông Đinh Văn Đ (người cùng thôn 4) để ăn cúng thì gặp Đinh Văn G (thôn 1, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định). Vì quen biết nhau nên G hỏi T đã ăn uống gì chưa, T trả lời không có tiền để mua đồ ăn. G đưa cho T 15.000 đồng để đi mua mì tôm và mua giúp rượu cho G. T nhận tiền của G và hỏi mượn xe mô tô, hiệu Honda Wave RXS, biển kiểm soát 77M1-041.09 của G để đi mua rượu và mì tôm, G đưa chìa khóa và xe cho T. T điều khiển xe mô tô đi mua rượu đem về đưa cho G và hỏi G cho mượn xe để chạy qua nhà bà P lấy giấy tờ hộ khẩu, G đồng ý nên T tiếp tục dùng xe mô tô của G đi. Sau khi gặp P nói chuyện về tình cảm và T muốn quay lại với P nhưng không được P đồng ý. Lúc này, T thấy bản thân cô độc, không có tiền bạc, không có chỗ ở và không có công việc làm ổn định, nên đã nảy sinh ý định lấy xe mô tô của G để làm phương tiện đi nơi khác sinh sống. T điều khiển xe mô tô của G đi theo đường lên xã A về huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và đi lên huyện T, tỉnh Kon Tum làm thuê. Tại đây, T quen biết và sống chung như vợ chồng với bà Y , sinh năm 1978, ở xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

Sau khi không thấy T trả lại xe mô tô cho mình, G gọi điện thoại và đi tìm nhiều nơi nhưng không thấy, không ai biết T ở đâu. Đến ngày 27/9/2020, G biết tin T đang sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 77M1-041.09 ở tại xã Đ, huyện T nên G đã trình báo với cơ quan chức năng để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 06/10/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Lão, xác định giá trị xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát số 77M1-041.09 như sau:

- Giá trị tài sản vào thời điểm tháng 11/2019 là 10.250.000 đồng.

- Giá trị tài sản tại thời điểm tháng 10/2020 là 6.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Bình Định đã tạm giữ và trả lại cho Đinh Văn G là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát số 77M1-041.09.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSAL, ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phạm T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Phạm Tiên từ 05 đến 07 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đưa ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng . Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, bị cáo biết lấy xe của người khác là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/11/2019, sau khi mượn xe mô tô hiệu Honda RSX, biển kiểm soát 77M1- 041.09, giá trị tại thời điểm là 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Đinh Văn G để đi việc cá nhân, Phạm T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và mang xe mô tô đi nơi khác để làm phương tiện cho cá nhân. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc khác, trong thời gian tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện A, bị cáo Phạm T bị ốm nặng phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện A, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực B (suy tim độ III/V; hở van hai lá, ba lá; bội nhiễm phổi; suy thận cấp; tiên lượng xấu) phải chuyển lên tuyến trên, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, HĐXX xét thấy, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo bằng thời gian mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là phù hợp, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung xã hội. Vì vậy, cần trả tự do ngay cho bị cáo sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Bình Định đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 77M1-041.09 theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX không đưa ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí HSST: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế hiện rất khó khăn nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Phạm T** phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Phạm T 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng được khấu trừ vào thời giam tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/10/2020 đến ngày 05/03/2021), thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phạm T ngay sau khi kết thúc phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Bình Định đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 77M1-041.09, HĐXX không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

5. Về án phí HSST: Bị cáo Phạm T được miễn theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2021).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện A;
- CQ THAHS Công an huyện A;
- Cơ quan THADS huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Ngọc Nghiên